

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tấn Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trọng Tính

Ông Ông Nguyễn Sỹ Luận

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Duyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 226/2020/TLST-HN&GD ngày 01/6/2020 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Ng - SN: 1994; (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn Th - SN: 1992; (vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn p, xã bt, huyện p, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Vũ Thị Ng trình bày:*

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Ng và anh Vũ Văn Th tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 31/7/2012 tại UBND xã BT, huyện B (nay là huyện P), tỉnh Bình Phước, tổ chức hôn lễ theo đúng quy định pháp luật và phong tục địa phương.

Trong đời sống hôn nhân, vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu. Sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm lo lắng cho nhau dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Ng đề nghị Tòa án được ly hôn với anh Th.

+ *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung*: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Thiên Ân, sinh ngày 21/01/2013. Khi ly hôn, các bên tự thỏa thuận về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Vũ Văn Th trình bày*: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Vũ Văn Th đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Vũ Thị Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Xét thấy, đây là vụ kiện hôn nhân gia đình “Tranh chấp ly hôn” do nguyên đơn chị Vũ Thị Ng thực hiện quyền khởi kiện; người bị kiện anh Vũ Văn Th có nơi cư trú tại thôn P, xã BT, huyện P, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Ng có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Vũ Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Ng, anh Th.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Ng và anh Th có tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã BT, huyện B (nay là huyện P), tỉnh Bình Phước ngày 31/7/2012. Xét thấy việc kết hôn giữa chị Ng và anh Th là tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc; tại thời điểm kết hôn cả hai đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, hôn nhân giữa chị Ng và anh Th là hợp pháp

theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Căn cứ lời khai của chị Ng và kết quả xác minh tại địa phương thì trong quá trình chung sống, chị Ng và anh Th có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng qua điếm sống, thường xuyên cãi vã, không quan tâm lo lắng cho nhau dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Tòa án cũng đã thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng anh Th không có văn bản trình bày ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng cũng như trình bày về tình trạng hôn nhân của mình. Như vậy, có đủ căn cứ xác định, đời sống hôn nhân của chị Ng, anh Th mâu thuẫn trầm trọng, cả chị Ng, anh Th đều không có giải pháp để khắc phục, cải thiện cuộc sống vợ chồng dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị Ng được ly hôn với anh Th là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Thiên Ân, sinh ngày 21/01/2013. Khi ly hôn, các bên tự thỏa thuận về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Quan điếm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Vũ Thị Ng phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điếm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 217; Điều 218; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 19, 51, 55, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Ng.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Ng được ly hôn với anh Vũ Văn Th.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Ng và anh Vũ Văn Th chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

+ Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Vũ Thị Ng phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011684, quyền số 0234, ngày 29/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã BT;
- Các đương sự; Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Tấn Trường

